

Số: **26** /2022/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **28** tháng **9** năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 07 tháng 10 năm 2022 và bãi bỏ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP.UBND tỉnh;
- TT. Tin học - Công báo;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, KGVX. *02 bản*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Hân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**QUY ĐỊNH**  
**Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý  
của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

*(Kèm theo Quyết định số: 26/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2018/NĐ-CP) và một số đối tượng khác thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, bao gồm các đối tượng sau đây:

a) Các cơ sở do cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh và cơ sở kinh doanh thời vụ (không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện).

b) Chợ kinh doanh thực phẩm (trừ chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản).

c) Cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn.

d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

đ) Cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

2. Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Chương II**  
**NỘI DUNG QUẢN LÝ VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ**  
**AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA NGÀNH**  
**CÔNG THƯƠNG**

**Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương**

1. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và các văn bản có liên quan đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản có liên quan đối với từng đối tượng quản lý.

3. Hướng dẫn và tiếp nhận bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy định này.

4. Tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 của Quy định này.

5. Tổ chức hướng dẫn và hỗ trợ tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

6. Thực hiện kiểm tra, truy xuất nguồn gốc thực phẩm và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

7. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ quý, 6 tháng, hàng năm và đột xuất tình hình thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm theo phân cấp quản lý.

**Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương**

1. Sở Công Thương

a) Quản lý an toàn thực phẩm đối với chợ hạng 1.

b) Quản lý an toàn thực phẩm và tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 của Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quản lý an toàn thực phẩm đối với chợ hạng 2.

b) Quản lý an toàn thực phẩm và tiếp nhận Bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 2 của Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quản lý an toàn thực phẩm đối với chợ hạng 3, chợ tạm.

b) Quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Quy định này trong các chợ hạng 3, chợ tạm.

## **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

### **1. Sở Công Thương**

a) Chỉ đạo, theo dõi và tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về an toàn thực phẩm đối với phòng, bộ phận chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành công thương trên địa bàn tỉnh.

c) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương về việc thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành công thương trên địa bàn tỉnh.

d) Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương về tình hình quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh.

### **2. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này theo đúng quy định hiện hành.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nội dung quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền được phân cấp tại Quy định này.

c) Bố trí nguồn kinh phí triển khai công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm được phân cấp trên địa bàn cấp huyện.

d) Cải tạo, xây dựng mới các chợ trên địa bàn quản lý phải đảm bảo điều kiện quy định tại TCVN 11856:2017 về Chợ kinh doanh thực phẩm.

### **3. Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy định này theo đúng quy định hiện hành.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc thực hiện nội dung quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền được phân cấp tại Quy định này.

c) Bố trí nguồn kinh phí triển khai công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm được phân cấp trên địa bàn cấp xã.